

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế xã Nhơn Mỹ giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2026 của UBND thành phố Cần Thơ về Phát triển kinh tế số thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ ban hành Kế hoạch Phát triển kinh tế số xã Nhơn Mỹ giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Thành ủy Cần Thơ hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Căn cứ Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 06 tháng 2 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế số trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế địa

phương; từng bước hình thành mô hình tăng trưởng mới dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đẩy mạnh số hóa các ngành, lĩnh vực; phát triển mạnh các ngành kinh tế số cốt lõi; thúc đẩy hình thành, phát triển và mở rộng các mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số; xây dựng hệ sinh thái số bền vững, toàn diện, bao trùm, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và thích ứng với xu thế phát triển của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Tập trung thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong doanh nghiệp, nông nghiệp, du lịch, giáo dục, y tế, thương mại điện tử và logistics; đồng thời phát triển các lĩnh vực kinh tế mới như công nghệ tài chính (Fintech), kinh tế nền tảng và các dịch vụ số trực tuyến, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội.

Phấn đấu đưa kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng chủ yếu, đóng góp quan trọng vào GRDP xã Nhơn Mỹ, thành phố Cần Thơ; góp phần nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị, năng lực cạnh tranh của địa phương, hướng tới mục tiêu tăng trưởng kinh tế đạt mức hai con số trong giai đoạn 2026 – 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến 2026

- Tỷ trọng kinh tế số trên GRDP đạt 10%.
- Có hơn 30% doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ số.
- Có 55% doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng hình thức thương mại điện tử.
- Hơn 80% doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.
- 80% tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt trên địa bàn xã.
- Tỷ lệ phủ sóng mạng 5G trên địa bàn $\geq 50\%$;
- Trên 80% hộ gia đình có khả năng tiếp cận mạng Internet băng rộng cáp quang với tốc độ 1Gb/s.

b) Mục tiêu đến 2030

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 30%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 100%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 90%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng các hình thức thương mại điện tử trên 70%.
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số chiếm tối thiểu 20% lực lượng lao động.
- 100% phủ sóng mạng 5G trên địa bàn.
- 100% hộ gia đình có khả năng tiếp cận mạng Internet băng rộng cáp quang với tốc độ 1Gb/s.
- Tỷ lệ hợp tác xã nông nghiệp sử dụng nền tảng số phục vụ quản trị hoạt động đạt tối thiểu 50%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực

a) Nông nghiệp và Môi trường

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số ngành nông nghiệp theo định hướng của cấp trên; thúc đẩy ứng dụng các mô hình nông nghiệp thông minh, từng bước chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với kinh tế số.

- Hỗ trợ đưa sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP lên các sàn thương mại điện tử; hỗ trợ ứng dụng công nghệ số, truy xuất nguồn gốc, nâng cao hiệu quả quản lý sản xuất và giá trị sản phẩm.

- Phối hợp cập nhật, khai thác và chia sẻ dữ liệu ngành nông nghiệp, tài nguyên và môi trường theo hướng dẫn của cấp trên; phục vụ sản xuất, quản lý và dự báo thị trường.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nâng cao kỹ năng số cho người nông dân; hỗ trợ nông dân ứng dụng chuyển đổi số trong tổ chức sản xuất và tham gia phát triển kinh tế số.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường gắn với chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

b) Y tế

Triển khai các nền tảng về chăm sóc sức khỏe và tư vấn khám chữa bệnh từ xa; Hồ sơ sức khỏe điện tử; triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng hồ sơ bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt; triển khai nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử quốc gia tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và tư nhân trên địa bàn xã; triển khai các nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số.

c) Giáo dục

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo định hướng, kế hoạch của cấp trên; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục trên địa bàn.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số dạy và học trực tuyến do cấp trên triển khai; hỗ trợ phục vụ hoạt động giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá và quản lý giáo dục; góp phần thúc đẩy phát triển môi trường giáo dục số trên địa bàn.

- Phổ biến, khai thác hiệu quả kho cơ sở dữ liệu, học liệu số, tài liệu điện tử của ngành giáo dục và đào tạo thành phố đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn; hỗ trợ nâng cao năng lực tiếp cận, ứng dụng công nghệ số cho đội ngũ giáo viên và học sinh.

d) Du lịch và phát triển công nghiệp văn hoá

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế số trong lĩnh vực du lịch theo định hướng của cấp trên; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, quảng bá và phát triển du lịch địa phương; thực hiện thu thập, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu số về điểm du lịch, cơ sở dịch vụ, sản phẩm văn hóa, du lịch trên địa bàn.

- Khai thác hiệu quả các nền tảng số, nền tảng du lịch do cấp trên triển khai; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, kinh doanh dịch vụ du lịch; thúc đẩy phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa địa phương và phát triển công nghiệp văn hóa phù hợp điều kiện thực tế của xã.

đ) Thương mại điện tử và thanh toán số

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy phát triển thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt theo định hướng của cấp trên; phối hợp điều tra, khảo sát hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn; đẩy mạnh tổ chức các mô hình, hoạt động thúc đẩy thanh toán số phù hợp điều kiện thực tế địa phương.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số; nâng cao kỹ năng số, tạo điều kiện để người dân tham gia giao dịch số an toàn, thuận tiện.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng hóa đơn điện tử, dịch vụ thuế điện tử, dịch vụ công trực tuyến; thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt tại chợ, trường học và các mô hình phù hợp trên địa bàn.

e) Công nghiệp và năng lượng

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các cơ sở sản xuất trên địa bàn theo định hướng của cấp trên; khuyến khích ứng dụng công nghệ số, sản xuất xanh, tiết kiệm năng lượng và phù hợp định hướng kinh tế tuần hoàn.

- Hỗ trợ các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp cận các giải pháp số trong quản lý, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất, năng lực cạnh tranh và đổi mới sáng tạo.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia chuyển đổi số

- Hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn từng bước chuyển đổi mô hình sản xuất, kinh doanh, quản trị theo hướng số hóa; nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và khả năng tham gia chuỗi giá trị.

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, cải tiến công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh, từng bước tạo ra giá trị mới trong môi trường số.

- Phối hợp triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, đôn đốc doanh nghiệp, hộ kinh doanh tích cực tham gia chuyển đổi số. Định kỳ phối

hợp khảo sát, theo dõi tình hình chuyển đổi số của doanh nghiệp trên địa bàn theo quy định; đề xuất các hình thức hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng theo quy định đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh có thành tích tốt trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số trên địa bàn.

3. Phát triển nền móng hỗ trợ cho kinh tế số

a) Thể chế

- Hằng năm rà soát, tham mưu ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản thuộc thẩm quyền; tổ chức triển khai thực hiện các văn bản, chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về phát triển kinh tế số phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

- Phối hợp triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi của cấp có thẩm quyền trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; góp phần thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế số.

- Tổ chức thực hiện các quy định, hướng dẫn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, phục vụ phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực.

- Bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương theo khả năng cân đối và theo quy định; lồng ghép các chương trình, kế hoạch, dự án có liên quan; phối hợp đề xuất đầu tư phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông theo phân cấp; triển khai các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo quy định.

b) Phát triển hạ tầng số

- Phối hợp triển khai phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông, mạng Internet băng rộng trên địa bàn theo định hướng và phân cấp của cấp trên; từng bước đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số tại địa phương.

- Phối hợp thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, công nghệ IoT phù hợp điều kiện thực tế trong một số lĩnh vực ưu tiên như sản xuất nông nghiệp, quản lý tài nguyên, môi trường và các lĩnh vực thiết yếu khác theo định hướng của cấp trên.

- Phối hợp đề xuất lồng ghép ứng dụng công nghệ số, kết nối số trong quá trình đầu tư, nâng cấp hạ tầng thiết yếu trên địa bàn theo quy định và khả năng thực hiện.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, hạ tầng số dùng chung do cấp trên triển khai, phục vụ hoạt động quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và cung cấp dịch vụ số cho người dân, doanh nghiệp.

c) Phát triển dữ liệu số và nền tảng số

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về phát triển dữ liệu theo định hướng, chiến lược, kế hoạch của cấp trên; triển khai thực hiện Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về phát triển dữ liệu thành phố Cần Thơ đến năm 2030, phục vụ phát triển kinh tế số tại địa phương.

- Phối hợp triển khai phát triển, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, thương mại, văn hóa và các lĩnh vực liên quan; từng bước nâng cao chất lượng dữ liệu, bảo đảm khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng theo quy định.

- Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung và các nền tảng số do cấp trên triển khai; phục vụ công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp.

- Từng bước nâng cao năng lực quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu; khuyến khích ứng dụng các giải pháp công nghệ số phù hợp điều kiện thực tế địa phương, phục vụ chuyển đổi số và phát triển kinh tế số.

- Áp dụng, khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung và các hệ thống thông tin do cơ quan có thẩm quyền triển khai, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, đúng quy định.

d) Chuyển đổi AI

- Phối hợp triển khai các chương trình, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) theo định hướng của cấp trên; khuyến khích từng bước ứng dụng AI phù hợp trong quản trị, sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, năng suất lao động và năng lực cạnh tranh.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp công nghệ số có tích hợp AI phù hợp điều kiện thực tế; góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, hiệu quả quản lý, cải thiện trải nghiệm người dùng và thúc đẩy phát triển kinh tế số tại địa phương.

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, từng bước mở rộng ứng dụng AI trong một số lĩnh vực phù hợp, góp phần hỗ trợ chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

đ) An toàn thông tin mạng

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về an toàn thông tin, an ninh mạng theo định hướng, kế hoạch của cấp trên; đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng cơ bản giúp người dân, tổ chức và doanh nghiệp chủ động phòng tránh, ứng phó với các nguy cơ, rủi ro và sự cố mất an toàn thông tin trên môi trường mạng.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các quy định, yêu cầu về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn theo quy định hiện hành.

- Phối hợp triển khai công tác theo dõi, cảnh báo, thông tin, tuyên truyền về nguy cơ mất an toàn thông tin; kịp thời hỗ trợ, báo cáo, phối hợp xử lý các sự cố an toàn thông tin theo phân cấp và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

e) Nhân lực số

- Tập trung nguồn lực thực hiện Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và đổi mới sáng tạo tại địa phương.

- Khai thác hiệu quả các nền tảng số, kết nối các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp để thúc đẩy học từ làm việc thực tế, đào tạo và đào tạo lại kỹ năng số cho người lao động.

- Phối hợp triển khai các chương trình nâng cao kỹ năng số, STEM/STEAM trong giáo dục theo hướng dẫn của cấp trên; chú trọng bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên, khuyến khích các cơ sở giáo dục phối hợp với tổ chức, doanh nghiệp triển khai các hoạt động hỗ trợ đào tạo kỹ năng số phù hợp điều kiện thực tế địa phương.

f) Kỹ năng số, công dân số

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng đào tạo và học tập trực tuyến (bình dân học vụ số) theo định hướng của cấp trên; hỗ trợ nâng cao khả năng tiếp cận, sử dụng các nền tảng số cho người dân trên địa bàn.

- Phối hợp triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh; hỗ trợ nâng cao kỹ năng số cho học sinh theo các chương trình, kế hoạch của cấp có thẩm quyền.

- Phối hợp triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số, phổ cập kết nối số; khuyến khích người dân ứng dụng công nghệ số phù hợp trong đời sống, sản xuất, kinh doanh và tham gia phát triển kinh tế số.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng y tế số, giáo dục số, thanh toán điện tử, thương mại điện tử và khai thác hiệu quả các tiện ích số trên môi trường mạng. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân về kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản; nâng cao khả năng tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu cá nhân và sử dụng an toàn trên không gian số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành xã và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; tổng hợp tình hình triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ được giao, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân xã và thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

- Chủ trì, phối hợp với các các phòng, ban, ngành xã và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai phát triển du lịch thông minh, thúc đẩy chuyển đổi số trong du lịch; khai thác hiệu quả các nền tảng du lịch trực tuyến do ngành cấp trên triển khai.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành xã và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai nền tảng quản lý nội dung học tập, nền tảng quản lý học tập dùng chung do ngành giáo dục triển khai. Triển khai các chương trình dạy và học kỹ năng số và STEM/STEM trong giáo dục tiểu học và phổ thông, trong đó chú trọng trang bị đầy đủ các thiết bị và tập huấn cho lực lượng giáo viên.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành xã và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch.

2. Phòng Kinh tế

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân xã về kinh phí triển khai Kế hoạch Phát triển kinh tế số xã Nhơn Mỹ giai đoạn 2026 – 2030 theo đúng quy định;

- Chủ trì, phối hợp các phòng, ngành và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh đưa sản phẩm của địa phương lên sàn thương mại điện tử và các nền tảng số;

- Chủ trì, phối hợp các phòng, ngành và các đơn vị có liên quan triển khai nhiệm vụ phát triển nông nghiệp số theo hướng dẫn của ngành cấp trên, trong đó tập trung hỗ trợ đưa các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã lên sàn thương mại điện tử;

- Thực hiện các mục tiêu, các nhiệm vụ được phân công thực hiện tại các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch.

3. Trạm Y tế xã

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành xã và đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các nền tảng về chăm sóc sức khỏe và khám chữa bệnh như Hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử và các nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, đẩy mạnh việc thanh toán viện phí không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế của xã.

- Thực hiện các mục tiêu, các nhiệm vụ được phân công thực hiện tại các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch.

4. Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công cơ quan chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả, tiến độ, có trọng tâm, trọng điểm và phối hợp với Phòng Kinh tế xã lựa chọn một công việc mang tính đột phá, triển khai có hiệu quả thiết thực nhằm phát triển kinh tế số cho xã. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) tiến độ

thực hiện về các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công thực hiện tại các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, dự án liên ngành, các dự án về nền tảng công nghệ dùng chung của xã đảm bảo tính đồng bộ, kết nối chia sẻ dữ liệu.

5. Doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số có chi nhánh trên địa bàn xã

Tham gia với vai trò nòng cốt, ưu tiên triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số để phát triển kinh tế số. Phối hợp thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế số trên địa bàn xã Nhơn Mỹ giai đoạn 2026 – 2030, trong quá trình triển khai thực hiện, nêu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT: ĐU, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban ngành xã;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã;
- Các DN Viễn thông, CNTT trên địa bàn xã;
- Trang TTĐT Xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Thanh Giang

PHỤ LỤC I
PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ
XÃ NHƠN MỸ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ)

STT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
Mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2026			
1	Tỷ trọng kinh tế số trên GRDP đạt tối thiểu 10%.	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, các cơ quan đơn vị có liên quan
2	Có hơn 30% doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ số.	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, các cơ quan đơn vị có liên quan
3	Hơn 80% doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, các cơ quan đơn vị có liên quan
4	Có 55% doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng hình thức thương mại điện tử.	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, các cơ quan đơn vị có liên quan
5	80% tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt trên địa bàn thành phố.	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, các cơ quan đơn vị có liên quan

STT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
6	Tỷ lệ phủ sóng mạng 5G trên địa bàn $\geq 50\%$;	Phòng Văn hóa Xã hội	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, các cơ quan đơn vị có liên quan
7	Trên 80% hộ gia đình có khả năng tiếp cận mạng Internet băng rộng cáp quang với tốc độ 1Gb/s.	Phòng Văn hóa Xã hội	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, các cơ quan đơn vị có liên quan
Mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2030			
1	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 30%.	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, các cơ quan đơn vị có liên quan
2	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, các cơ quan đơn vị có liên quan
3	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 20%.	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, các cơ quan đơn vị có liên quan
4	100% doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, các cơ quan đơn vị có liên quan

STT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
5	Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 90%.	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, các cơ quan đơn vị có liên quan
6	Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng các hình thức thương mại điện tử trên 90%.	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, các cơ quan đơn vị có liên quan
7	100% phủ sóng mạng 5G trên địa bàn	Phòng Văn hóa Xã hội	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, các cơ quan đơn vị có liên quan
8	100% hộ gia đình có khả năng tiếp cận mạng Internet băng rộng cáp quang với tốc độ 1Gb/s.	Phòng Văn hóa Xã hội	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, các cơ quan đơn vị có liên quan
9	Phần đầu tỷ lệ hợp tác xã nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi thủy sản) sử dụng nền tảng số phục vụ quản trị hoạt động trồng trọt, chăn nuôi đạt tối thiểu 50%.	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, các cơ quan đơn vị có liên quan

PHỤ LỤC II
PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ
XÃ NHƠN MỸ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả/Sản phẩm phục vụ phát triển kinh tế số
Phát triển doanh nghiệp số và kinh tế số lõi					
1	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh của xã tham gia chuyển đổi số.	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, các cơ quan đơn vị có liên quan	2026-2030	Các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh được hỗ trợ chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh
Phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực					
2	Triển khai các giải pháp, hoạt động để thúc đẩy phát triển thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt trên xã	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, các cơ quan đơn vị có liên quan	2026-2030	Phát triển thương mại điện tử, và thanh toán trực tuyến tại xã
3	Hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể đăng ký và sử dụng tên miền quốc gia “.vn”.	Phòng Văn hóa Xã hội	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, các cơ quan đơn vị có liên quan	2026-2030	Người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá thể biết và sử dụng tên miền quốc gia “.vn” để kinh doanh trực tuyến khi cần

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả/Sản phẩm phục vụ phát triển kinh tế số
4	Hỗ trợ đưa các sản phẩm nông nghiệp lên các sàn thương mại điện tử.	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, các cơ quan đơn vị có liên quan	2026-2028	Đưa nông sản của xã lên các sàn thương mại điện tử
5	Ứng dụng công nghệ IoT, AI và dữ liệu lớn vào trong việc quản lý, sản xuất nông nghiệp và phân tích nhu cầu của thị trường để tối ưu hóa quy trình, tăng giá trị sản phẩm mặt hàng nông nghiệp của xã.	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, các cơ quan đơn vị có liên quan	2026-2030	Ứng dụng công nghệ vào sản xuất nông nghiệp để tăng giá trị nông sản; Sử dụng AI để phân tích nhu cầu thị trường, đặc biệt là các mặt hàng nông sản thế mạnh
6	Phối hợp triển khai nền tảng quản lý nội dung và học tập dùng chung cho các cơ sở đào tạo của xã	Phòng Văn hóa Xã hội	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, các cơ quan đơn vị có liên quan	2026-2028	Nền tảng dùng chung cho các cơ sở đào tạo của thành phố được triển khai (Sau khi hệ thống được xây dựng).
7	Phối hợp triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp (giáo dục STEM/STEAM/STEAME).	Phòng Văn hóa Xã hội	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, các cơ quan đơn vị có liên quan	2026-2028	Triển khai áp dụng mô hình giáo dục STEM/STEAM/STEAME

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả/Sản phẩm phục vụ phát triển kinh tế số
8	Phối hợp triển khai sử dụng bệnh án điện tử trong các cơ sở khám chữa bệnh của xã.	Trạm Y tế	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, các cơ quan đơn vị có liên quan	2026-2030	Triển khai sử dụng bệnh án điện tử trong các cơ sở khám chữa bệnh của xã (khi nền tảng được xây dựng hoàn tất và có chủ trương thực hiện)
9	Phối hợp triển khai nền tảng để quản lý an toàn thực phẩm của xã.	Trạm Y tế	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, các cơ quan đơn vị có liên quan	2026-2030	Triển khai nền tảng quản lý an toàn thực phẩm cho toàn địa bàn xã (khi nền tảng được xây dựng hoàn tất và có chủ trương thực hiện)
10	Phối hợp triển khai phát triển du lịch thông minh, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch; triển khai các nền tảng du lịch trực tuyến của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam; vận động, khuyến khích các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn ứng dụng công nghệ số hiện đại để nâng cao trải nghiệm của du khách, tối ưu hóa hiệu quả quản lý và vận hành	Phòng Văn hóa Xã hội	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã, các cơ quan đơn vị có liên quan	2026-2030	Sử dụng các nền tảng để quảng bá các sản phẩm đặc trưng và các dịch vụ du lịch của xã.
11	Hỗ trợ doanh nghiệp du lịch kết nối, đổi mới sáng tạo trong hoạt	Phòng Văn hóa	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành	2026-2030	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả/Sản phẩm phục vụ phát triển kinh tế số
	động kinh doanh du lịch, tạo ra các gói du lịch hấp dẫn cho từng phân khúc khách du lịch.	Xã hội	chính công xã, các cơ quan đơn vị có liên quan		
	Phát triển nền móng cho kinh tế số				
12	Phối hợp triển khai các giải pháp giám sát và ứng phó sự cố an ninh mạng	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng Văn hóa – Xã hội, Công an xã	2026-2030	